

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ú, sinh năm 1991; Địa chỉ: Đội 8, thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Tr, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ú trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H ngày 08/12/2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H ngay và sau đó vợ chồng đi làm ăn tại Hà Nội. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chăm lo gia đình, thường xuyên chửi bới, nhảm nhí xúc phạm danh dự của chị. Đến tháng 10 năm 2022 chị chủ động về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có giàn xếp hòa giải nhưng không thành và vợ chồng không có biện pháp cải thiện tình cảm. Nay chị xác định đời sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày 01/7/2016. Hiện nay cháu Q đang ở cùng chị ổn định từ cuối năm 2022 đến nay tại nhà mẹ đẻ chị. Ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Chị đang làm công nhân tại công ty TNHH PANASONIC với mức lương thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Chị và cháu Q đang ở cùng nhà với mẹ đẻ và mẹ chị đồng ý hỗ trợ chị trong việc chăm sóc nuôi con cùng chị. Vì vậy chị xác định có đủ điều kiện chăm lo sinh hoạt hàng ngày đối với cháu Q được tốt nhất và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Ú không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, phiên hòa giải. Anh H cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của chị Ú. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn Th (bố đẻ anh H), tiến hành xác minh tại UBND xã L đều xác định vợ chồng anh chị Ú H đã ly thân từ lâu, anh H đi làm ăn tại thành phố Hà Nội và thường xuyên có mặt tại địa phương, anh H có biết việc chị Ú xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo

pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật còn bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ú được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H. Về nuôi con chung: Đề nghị giao con cho chị Ú trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền thăm nuôi con không ai được cản trở. Về án phí: Chị Ú phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Ú có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Út và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ú và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn ngày 08 tháng 12 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Theo chị Ú thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chăm lo gia đình, thường xuyên chửi bới, nhạo bêu danh dự của chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Ú xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh H. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh chị không có biện pháp nào cải thiện mối quan hệ tình cảm giữa vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ú và anh H đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Ú xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H biết việc mình được Tòa án triệu tập để giải quyết việc chị Ú xin ly hôn anh nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh H cố tình gây khó khăn cho chị Ú

và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ú được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ú và anh H có 01 con chung là Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày 01/7/2016. Hiện nay cháu Q đang ở cùng chị Ú. Chị Ú yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Xét quan điểm đề nghị nuôi con của chị Ú thấy rằng về điều kiện nuôi con của chị hiện đang làm công nhân có thu nhập lương hàng tháng ổn định là có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa hiện nay con đang sinh hoạt ổn định cùng chị từ năm 2022 đến nay. Vì vậy để đảm bảo sinh hoạt và sự phát triển toàn diện của con, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ú về người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ú không đề nghị giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Ú không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Ú phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ú.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ú được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.
2. Về nuôi con: Chị Lê Thị Ú được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày 01/7/2016. Hiện nay cháu Q đang ở cùng chị Ú. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ú phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002691 ngày 17/02/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Ú đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

